

TIỀN SĨ TRẦN VĂN CHUẨN SĨ PHU YÊU NƯỚC CUỐI THẾ KỈ XIX

PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC NHUỆ
Viện Sử học

Trong sách *Đại Nam nhất thống chí*, tỉnh Quảng Bình, Trần Văn Chuẩn được sử thân nhà Nguyễn chép ở mục *Nhân vật*, khái quát hành trạng như sau: “... người huyện Minh Chính, đậu Tiến sĩ năm Tự Đức 15 (1862), làm đến Án sát sứ Thanh Hóa, sung Phó sứ qua Yên Kinh. Khi về được trao chức Thị giảng Học sĩ, Tham biện Các vụ (tức Nội các). Năm thứ 33 (1880), lãnh Tổng đốc Nghệ An, xin đặt các đồn Tiên Kỳ, Anh Mặc thuộc sơn phòng Nghệ An. Rồi thăng Thượng thư bộ Công, quản lý các thương thuyền sự vụ, lại sung Phó Khâm sai Bắc Kỳ. Rồi vì việc tự ý về kinh không đợi chỉ của vua, bị giáng chức. Sau ông lại quyền lãnh Tổng đốc Nghệ An, xin đặt đồn Quyết Sơn và đắp thành Nghệ An, mất ở nơi làm việc. Sau được thực thụ chức Tổng đốc”¹.

Trần Văn Chuẩn, tự là Trục Chi, sinh năm Bính Thân (1836). Ông là tổ thứ 10 của họ Trần ở La Hà (nay thuộc xã Quảng Văn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình). Theo gia phả của dòng họ Trần thì vị thủy tổ vốn người Kỳ Anh (Hà Tĩnh) đến lập cư ở đây vào thời Hồng Đức (1470-1497) triều vua Lê Thánh Tông.

Trần Văn Chuẩn đỗ Giải nguyên khoa thi Tân Dậu năm Tự Đức thứ 14 (1861) tại trường thi Thừa Thiên. Khoa thi Hội năm Nhâm Tuất Tự Đức thứ 15 (1862) ông đỗ Tiến sĩ. Về khoa thi này, sách *Đại Nam thực lục chính biên* chép: Tháng 5 (Nhâm Tuất, 6/1862), thi Đình. Sai Thượng thư bộ Hình là Trương Quốc Dụng, Tham tri bộ Hình là Phan Huy Vịnh, sung làm chức Độc quyền; Thị lang bộ Lại là Phạm Phú Thứ, Thị lang bộ Binh là Hoàng Thiện Trường sung chức Duyệt quyền. Đến khi thi, vua hai lần hỏi về văn sách. (Lệ cũ, một lần hỏi về chế sách, khoa này 2 lần hỏi về chế sách). Cho bọn Nguyễn Hữu Lập 6 người đỗ Tiến sĩ xuất thân và Đồng Tiến sĩ có thứ bậc khác nhau, lại lấy 5 người đỗ Phó bảng. (Đệ nhị giáp 2 người là: Nguyễn Hữu Lập, Lê Khắc Nghị (Hội nguyên, tên cũ là Cẩn). Đỗ Tam giáp 4 người là: Trần Văn Chuẩn, Nguyễn Chính, Kiều Lâm, Vũ Huy Huyền. Phó bảng là: Phạm Xuân Trạch, Nguyễn Duy Tân, Trần Doãn Đạt, Phạm Hy Lượng, Hoàng Hữu Tài, gồm 5 người². Tấm bia *Hoàng triều Tự Đức ngũ thập niên Nhâm Tuất Hội khoa Tiến sĩ đề danh bi dựng ở Văn Thánh (Huế)* cho biết thêm: Trần Văn Chuẩn đỗ Tiến sĩ năm 27 tuổi. Sau khi thi đỗ, Trần Văn Chuẩn về quê cư tang mẹ. Mãn tang, ông được triệu về kinh giữ chức Biên tu viện Tập hiền, sau thăng Tri phủ Thái Bình, rồi làm Án sát Thanh Hoá. Năm Trần Văn Chuẩn thi đỗ (1862) cũng là lúc thực dân Pháp mở rộng đánh chiếm Nam Kỳ, chiếm gọn ba tỉnh miền Đông và chỉ 5 năm sau (1867) chiếm nốt ba tỉnh miền Tây.

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 1 (bản dịch của Hoàng Văn Lâu), Nxb Lao Động - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2012, tr.545-546.

² Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 7, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.773.

Năm Tự Đức 23 (1870), Trần Văn Chuẩn đang giữ chức Án sát Thanh Hoá được sung làm Phó Chủ khảo trường thi Hương ở Nghệ An và Nam Định³. Tháng 10 năm Canh Ngọ (11/1870), triều đình sai sứ sang nước Thanh. Sứ thần gồm: thự Công bộ Thị lang, kiêm quản Hàn lâm viện Nguyễn Hữu Lập sung Chánh sứ; Quang Lộc tự Thiếu khanh biện lý Hình bộ Phạm Hy Tăng sung Giáp phó sứ; Thị giảng lãnh Án sát sứ Trần Văn Chuẩn sung Ất phó sứ" ... Vào những năm đầu thập niên 60 (thế kỉ XIX) một dải biên giới phía Bắc nước ta tình hình rất nhiễu loạn. Tàn quân Thái Bình thiên quốc từ bên kia biên giới bị nhà Thanh truy đuổi thường tràn vào Việt Nam cướp bóc và ản nấu. Trong số đó có toán giặc Ngô Côn (có tên là Á Chung) trốn sang vùng biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn quấy nhiễu, gây hậu quả nghiêm trọng đối với nhân dân và ảnh hưởng đến an ninh phòng thủ miền biên giới Việt - Trung. Triều đình Huế đã nhiều lần đưa thư cho quan Tuần phủ tỉnh Quảng Tây đệ lên nước Thanh tìm cách ngăn chặn phòng ngừa. Nhà Thanh sai Đề đốc Phùng Tử Tài chỉ huy 31 dinh quân ra ngoài cửa quan phối hợp với quan quân nhà Nguyễn tiến đánh các nhóm tàn quân này, tiêu diệt được Ngô Côn và bè đảng. Khi việc biên giới tạm yên, triều đình Huế cử đoàn sứ thần do Nguyễn Hữu Lập làm Chánh sứ, Phạm Hy Tăng, Trần Văn Chuẩn là giáp, ất phó sứ mang phẩm vật địa phương sang tạ⁴. Trần Văn Chuẩn là người thường lưu tâm về chính thuật. Khi phụng mệnh đi sứ sang Yên Kinh, có được bộ *Trần thi ngữ loại di quy* đem về khắc bản ấn hành năm 1889, được vua Thành Thái có chỉ ban khen⁵. Sau khi đi sứ về nước, Trần Văn Chuẩn được thăng chức Tham biện Nội các sự vụ hàm Thị độc Học sĩ.

Năm Tự Đức 27 (1874), Trần Văn Chuẩn sung chức Khâm phái đi trông coi, cai quản cửa tuần Quảng Bình “đốc suất nhân dân làm việc chu đáo ổn thỏa”. Tiếp đó, ông tâu xin đặt Tuyên Hoá được Tự Đức ưng chuẩn.

Đổi về kinh, ông được giữ chức Tả Thị lang bộ Lại. Tháng 2, năm Tự Đức thứ 29 (3/1876) Trần Văn Chuẩn khi ấy đang giữ chức Thị lang bộ Lại sung làm việc Nội các được bổ giữ chức Tuần phủ Hưng Yên. Ngày đi nhậm chức, vua Tự Đức triệu đến bảo rằng: “Hưng Yên hiện nay chỉ có việc đê rất là khẩn yếu. Khanh là người hăng hái tài cán, nên thân đến khám xét làm việc cho xong và bền vững ngay, để khỏi lo cho dân, còn thì tất cả việc tỉnh, tùy tiện làm cho ổn thỏa, cho dân sớm được tươi tỉnh, nghỉ ngơi”⁶. Tháng 6 năm 1876, Thị lang lĩnh Tuần phủ Hưng Yên Trần Văn Chuẩn được sung làm Tham tán đại thần xử trí việc quân ở Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng. Thời gian này quân phi nước Thanh lên trốn, thường xuyên quấy phá địa phương các tỉnh này, do đó việc phòng thủ và tấn công vây đánh là rất cần kíp. Khi ấy Hiệp đốc Tôn Thất Thuyết mắc bệnh về Bắc Ninh điều trị, các viên Đề đốc Nguyễn Văn Hùng, Tiểu phủ sứ Vũ Huy Thụy tạm cùng cai quản nhưng hai viên võ quan này công việc chưa từng trải, phẩm vọng lại kém, sợ không đảm nhiệm được trọng trách.

³ Cao Xuân Dục, *Quốc triều Hương khoa lục*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 1993, tr.403, 410. Khoa thi này trường Nghệ An lấy đỗ 21 người; trường Nam Định lấy đỗ 24 người.

⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 7, tr.1245.

⁵ Bộ *Trần thi ngữ loại di quy* khắc bản ấn hành năm 1889, sau khi Trần Văn Chuẩn đã mất, có lẽ việc này do người con là Trần Văn Cư (đỗ Tú tài, được bổ chức Tri huyện) thực hiện.

⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.165.

Vua Tự Đức cho rằng Trần Văn Chuẩn là người trong khoa giáp (dự hàng đại khoa), cũng từng dự làm việc quân, được triều thần khen giỏi, mạnh khỏe, dũng cảm, cho nên có trao thêm chức Tham tán đại thần⁷.

Tháng 8 năm 1876 vua Tự Đức ban dụ khuyến thưởng quân thứ biên giới Bắc Kỳ, nội dung có đoạn: “nay 2 đại thần Thống đốc, Hiệp đốc và Tham tán Trần Văn Chuẩn, Tuần phủ Mai Quý, cùng đề tiễu, tán bang và các quan to ở quân thứ và tỉnh Tam Tuyên, Ninh - Thái, Lạng - Bằng, mọi người đều nhận làm trách nhiệm của mình, đem hết mưu mô, đem công việc trên đây làm cho ổn thỏa ngay, cho sớm yên ổn, vững chắc, hạn cho trong năm nay phải xong tất cả, để tiện sang xuân cho rút quân nghỉ ngơi, uống rượu ban thưởng, các nơi đều tự phải giữ, cốt hết phận sự, bọn người chớ trái lời khuyến răn. Nay lại gần đến tiết Vạn thọ, thì các quân thứ các tỉnh ấy hiện theo làm việc quân từ đại thần đến binh đồng đều thưởng cho gạo, tiền lương tháng. Và cho các tỉnh theo lệ trước mà làm, ban yến, yên ủi khắp cả một lần để tỏ thể tất”⁸.

Đền Hưng Yên nhậm chức Tuần phủ chưa được bao lâu nhưng tư chất của Trần Văn Chuẩn được nhân dân địa phương đánh giá rất cao “thanh liêm, siêng năng, võ nuôi chính mình cai quản suất thuộc lại, dân đều tin yêu”. Khi Trần Văn Chuẩn được triều đình sung chức Tham tán quân thứ Thái Nguyên, dân địa phương muốn lưu ông giữ chức Tuần phủ bản hạt nhưng không được. Vì vậy, tháng 9 năm 1876, sĩ dân Hưng Yên dâng đơn lên kể rõ công trạng của Trần Văn Chuẩn trong thời gian làm việc như sau:

- Năm huyện hạt ấy từ năm Tự Đức, Tân Mùi (1871) đến nay (1876), bị vỡ đê luôn, dân gian túng thiếu. Tháng giêng năm ngoái bắt đầu đắp đê ấy, quan tuần ấy đến cai trị, liền thân đi ngày đêm đốc sức, lại đề tâu xin cấp thêm tiền gạo, và liệu cho vay thóc công, dân vui lòng đi làm, việc đắp đê chóng xong.

- Quan tuần phủ ấy dâng sớ tâu xin sửa đắp sông Cửu An để giữ việc làm ruộng 3 huyện bờ bên hữu, tạm đã xong việc, bỗng nghe quan tuần phủ ấy đến quân thứ, lòng người sinh lười biếng, đê ấy nhân thế vỡ lở.

- Nghiêm cấm quân suất bắt đóng góp, quân lính được yên ở hàng ngũ.

- Đến kỳ thuế, ngày thường ngồi ở trường thuế coi thu, nghiêm sức lại lệ ở kho không được dễ khó, tổng lý không được thu quá lạm.

- Kiện tụng tầm thường (tức những vụ kiện nhỏ, không quan trọng), lập tức xử ngay tại chỗ cho về, không có đà lụy trối giam.

- Dân đạo hạt ấy mưu nhận đình, chùa, nhà công, quan tuần phủ ấy khéo dụ, phải thôi.

- Nghiêm sức 2 ty và quan lại phủ huyện, việc công không được dễ động và sách nhiễu.

- Trích phát việc tên Phúc trá mạo trát văn, chiêu luật nghĩ xử.

- Nghiêm cấm quân gian, dân địa phương được yên ổn.

⁷ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Sđd, tr.180.

⁸ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Sđd, tr.184.

PHẦN I: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

Ngoài ra như các việc: Thờ kính, chấn hưng sĩ tử, ưa chuộng cần kiệm, từ chối cho biểu, không thể kể hết...

Tờ đơn được hộ lý Tổng đốc Định - Yên (Nam Định, Hưng Yên) Nguyễn Trọng Hợp đề đạt lên triều đình, nhân nói đến tình ấy liền mấy năm nước lụt, thường tỏ ra túng thiếu, cai trị ở đây thực khó có người. Viên ấy (tức Trần Văn Chuẩn) vâng mệnh đến cai trị, mới khoảng 4 tháng, dân tình tin yêu như thế. Như thế, tương xứng với ủy thác⁹.

Trong năm 1876, tình hình biên giới phía Bắc chiến sự diễn ra rất ác liệt. Là một văn quan giữ chức Tham tán quân thứ Thái Nguyên, Trần Văn Chuẩn trực tiếp cầm quân ra trận.

Tháng 9 năm 1876, Trần Văn Chuẩn, trông coi đốc suất 3 toán binh đồng trên 700 người đến đánh giặc chiếm giữ ở chòm ngoài núi Lũng Kim (tên đất) nhưng bị thua (biên binh bị thương nặng 33 người, bị thương nhẹ 29 người, bị chết 34 người, tán lạc 119 người, khí giới mất rất nhiều). Bản thân ông cũng bị thương ở đồn Mèo. Ông dâng tập tâu xin chịu tội và xin Hộ đốc Lê Hữu Tá đến Thái Nguyên điều đốc, bắt ngay Cao Bằng, Lạng Sơn họp lại cùng đánh, rồi đem biên binh đến đồn Cạn (tên đồn), đến đồn Mèo (tên đồn) đóng để thăm dò thúc đánh. Vì để thua trận, Trần Văn Chuẩn bị giáng 4 cấp lưu, cho gắng sức thúc đánh, để chuộc tội¹⁰.

Đầu năm 1877, Tự Đức xét thấy Trần Văn Chuẩn là một văn quan, chưa am hiểu việc quân nên lại điều ông về Hưng Yên lĩnh chức Tuần phủ, một phần cũng là do nguyện vọng của sĩ dân Hưng Yên¹¹.

Năm Tự Đức thứ 33 (7/1879), "đê Văn Giang vỡ, Tuần phủ tỉnh Hưng Yên là Trần Văn Chuẩn, Át sát sứ là Nguyễn Văn Trang và các nhân viên chuyên biện, tùy biện công việc đắp đê đều phải giáng phạt có thứ bậc, lại sắc cho quan tỉnh tùy tiện nghi mà sửa đắp lại"¹². Những sĩ thứ tỉnh Hưng Yên làm đơn nói Trần Văn Chuẩn làm quan ở đây thanh liêm, cần mẫn, hết lòng việc dân, có kê rõ những thực tích do Nam Định đề bạt lên. Vua nói: Tuy không có công lao đặc biệt nhưng cũng là tận lực, vì thế, ông lại được trở về giữ chức nhiệm cũ ở Hưng Yên. Tháng 5, năm Tự Đức thứ 34 (1880), Tuần phủ Hưng Yên Trần Văn Chuẩn lĩnh chức Tổng đốc An Tĩnh¹³. Ông trừ tính tâu xin đặt các đồn sơn phòng Tiên Kỳ, Anh Mặc để phòng thủ. Hành trạng của ông trong thời gian làm Tổng đốc An Tĩnh được sử cũ ghi lại khá kỹ càng:

Tháng 3 (1881), "giặc Xá ở huyện Man Duy, Thanh Hoá xin hàng rồi trốn đến Nghệ An cướp bóc... Bèn sai quan tỉnh ấy là Trần Văn Chuẩn trừ tính bố trí đánh dẹp, cốt bắt được cả bọn đưa về xử tội, cho yên dân ở biên giới... Tháng 12 (1881) quan tỉnh Nghệ An là Trần Văn Chuẩn xin hoãn việc đóng thuyền vận tải với lý do đói kém. Vua cho hoãn năm sau bắt đầu..."¹⁴. Tháng giêng năm Tự Đức thứ 36 (1883), "lúc bảy giờ tỉnh

⁹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Sđd, tr.188.

¹⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Sđd, tr.198.

¹¹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Sđd, tr.213.

¹² Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Sđd, tr.253.

¹³ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Sđd, tr.414

¹⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Sđd, tr.458, 502.

Nghệ An có Lao Lã cùng với giặc Xá họp nhau ở xã Trịnh Na (thuộc huyện Hội Nguyên, phủ Tương Dương) quấy nhiễu. Tri phủ Tương Dương là Nguyễn Tài Tuyển xin phái quan quân tiến đánh. Vua dụ sai Tổng đốc Trần Văn Chuẩn phái một viên lãnh binh đến ngay thượng du đánh dẹp cho trong hạt được yên...¹⁵. Tháng 7 năm 1883, thự Tổng đốc An Tĩnh Trần Văn Chuẩn được điều về Kinh đổi bổ thự Công bộ Thượng thư kiêm quản Quốc Tử giám và đến tháng 8 năm 1883 sung chức Thương bạc đại thần¹⁶. Cũng trong năm này, ông được sung giữ thêm chức Bắc Kỳ phó khâm sai. Về sự kiện này, sử cũ chép: Tháng 8 năm Tự Đức thứ 36 (1883), "cho Thượng thư bộ Lại là Nguyễn Trọng Hợp làm Khâm sai đại thần, Thượng thư bộ Công là Trần Văn Chuẩn, Tham tri bộ Lại là Hồng Phi đều làm Phó Khâm sai; Biện lý bộ Lễ là Đinh Văn Giản làm Tham biện đi ra Bắc Kỳ hội cùng đại thần nước Pháp bàn mọi việc (tất cả các việc giao nhận thành trì, hiểu dụ yên dẹp nhân dân, cùng rút bỏ binh đồng)"¹⁷. Lúc này triều đình Huế đã ký hiệp ước với Pháp (gọi là Hiệp ước Hác Măng, ký ngày 25/8/1883) xác lập quyền bảo hộ lâu dài của Pháp ở Việt Nam. Tuy nhiên, ở Bắc Kỳ phong trào kháng Pháp nổi lên mạnh mẽ. Mặc dù thực dân Pháp đã chiếm được tỉnh thành Hà Nội (25/4/1882); Hồng Gai - Quảng Yên (12/3/1883) và Nam Định (27/3/1883)... nhưng các tỉnh thành khác không chịu công nhận sự bảo hộ của thực dân Pháp. Do đó, sau khi Hiệp ước Hác Măng được ký kết, bọn Pháp bắt triều đình Huế gọi các quan chức đang cầm quân ngoài Bắc về kinh và cách chức những người đó. Đoàn khâm sai của triều đình Huế do Nguyễn Trọng Hợp dẫn đầu ra Bắc đã căn cứ vào tình hình miền Bắc lúc đó nguy cơ bùng nổ xung đột giữa quân Pháp với quân Thanh rất lớn để giải quyết các vụ việc cụ thể giữa ta với Pháp. Các vị khâm sai đã khôn khéo, một mặt giải thích cho Pháp rõ việc các quan đưa quân ra Bắc là theo lệnh của triều đình nên không có lý do gì để trách cứ và xử lý họ; mặt khác, đoàn cũng có mặt tấu về kinh triều xin triệu Hoàng Kế Viêm và Trương Quang Đản về kinh, mặc cho Pháp đánh nhau với Thanh lý do là "chấp nhận tai họa nên chọn cái nào nhẹ". Nhưng mệnh lệnh của triều đình đã không được các quan ở quân thứ theo. Chính vì lý do vậy mà cả Nguyễn Trọng Hợp và Trần Văn Chuẩn bị triệu về kinh nhận tội "vì thương thuyết không có công trạng gì" và "vua cho phép tước hết giải chức và chờ đợi lệnh"¹⁸. Năm đầu Kiến Phúc (1884), Trần Văn Chuẩn được tạm bổ giữ chức Hồng Lô tự khanh kiêm Doanh điền sứ Quảng Bình. Trong thời gian làm Doanh điền sứ Quảng Bình, ông đã xin rời nha doanh điền này ở trang Thanh Lãng, huyện Bố Trạch (phần nhiều thuộc về trùng núi không có thung lũng gì) về huyện Phong Niên (nguyên cũ là Phong Đăng, vì kiêng húy phải đổi) địa phận xã Vạn Xuân. Ông cho sai khám vẽ đồ, dựng dinh thự, đắp lũy đất, đặt pháo đài, đặt tham tá lại dịch, khuyến quuyến tiền sung việc chi tiêu như lộ ở các sơn phòng, mở hai con đường phía trên, phía Nam thông với sông Tất đến Quảng Trị, bắc thông cửa Bài Đức đến Hà Tĩnh¹⁹. Tháng 6 năm Kiến Phúc thứ nhất (1884), Trần Văn Chuẩn được khôi phục hàm Thị lang quyền An Tĩnh Tổng đốc²⁰. Ông xin đặt đồn Quyết

¹⁵ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Sdd, tr.458, 554.

¹⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Sdd, tr.582-591.

¹⁷ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 8, Sdd, tr.598.

¹⁸ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 9, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.44.

¹⁹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 9, Sdd, tr.54, 117.

²⁰ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 9, Sdd, tr.83.

Sơn và đắp La thành Nghệ An để chống Pháp? Tháng giêng năm Hàm Nghi thứ nhất (1885), "Bình bộ Thị lang quyền An - Tỉnh Tổng đốc Trần Văn Chuẩn thăng Tham tri"²¹.

Tháng 5 năm 1885 (năm Hàm Nghi thứ nhất), Trần Văn Chuẩn mất ở quân doanh, thọ 50 tuổi. Sử nhà Nguyễn đã giành cho ông những dòng ưu ái: "Thự An Tỉnh Tổng đốc Trần Văn Chuẩn mất. Văn Chuẩn đồng Tiến sĩ người La Hà, tỉnh Quảng Bình, lâu giữ làm mọi công việc ở hạt ấy rất giỏi giang, sĩ dân đều yêu mến. Mọi ơn truy thu Tổng đốc, chiếu hàm cấp tiên tuất. Do địa phương quan bắt phú lính hộ đưa quan cữu về quê..."²².

Hơn 20 năm làm quan, trải qua nhiều chức nhiệm từ thấp đến cao, từ văn ban sang võ ban, Trần Văn Chuẩn thực sự thể hiện được tài năng và nhân cách của một ông quan "*thanh liêm, cần mẫn, giỏi giang và hết lòng vì dân*". Sử sách đã giành cho ông những dòng trang trọng như vậy, nên chẳng hậu thế càng phải có thêm những hiểu biết về ông - một nhân cách lớn, một danh nhân lịch sử của Quảng Bình.

²¹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 9, Sdd, tr.124.

²² Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 9, Sdd, tr.124.